TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 499/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 496/2020/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Quỳnh C, sinh năm 1987*;*
ĐKHKTT: Tập thể X I, thôn Y, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú: Xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Đặng Quang V, sinh năm 1989;
ĐKHKTT và nơi cư trú: Tập thể X I, thôn Y, xã Y, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Quỳnh C và anh Đặng Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Ngô Quỳnh C và anh Đặng Quang V, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Ngô Quỳnh C và anh Đặng Quang V có 01 con chung là cháu Đặng Anh K, sinh ngày 10/12/2015. Anh Đặng Quang V được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đặng Anh K. Chị Ngô Quỳnh C phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/ mỗi tháng kể từ tháng 01/2021 đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị C và anh V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị C và anh V xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị C chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005725 ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã Y, Gia Lâm (GCNKH số 35 quyển số 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.